

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG PHÚ  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HS-ST  
Ngày: 22- 6 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Cẩm Nhung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Hồng Hiệp.

Ông Nguyễn Thanh Rục.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hiệp Văn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Hồng Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Chí C, sinh năm 1990; nơi sinh: Tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn K, sinh năm 1963 và bà Lê Thị T, sinh năm 1951; có 02 người anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1988 và nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/3/2021 đến nay (có mặt).

***- Bị hại:*** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

***- Người tham gia tố tụng khác (Người làm chứng):***

1. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1975; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. Ông Lê Minh T, sinh năm 1978; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

3. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp D, xã N, huyện M, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

4. Ông Lê Văn H, sinh năm 1963, nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/01/2021, sau khi uống rượu Lê Chí C đến quán nước của bà Nguyễn Thị T để mua thuốc hút. Khi đến nơi, C nghe ông Nguyễn Văn H và bà T nói chuyện có lời lẽ không hay về cuộc sống cá nhân của C nên C tức giận và quay về nhà lấy một cây dao bằng kim loại dài 35cm (cán dài 09cm và lưỡi dài 26cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 6,5cm, lưỡi dao bén một bên và mũi dao bằng) giấu phía sau lưng rồi quay lại quán, mục đích đe dọa ông H và bà T. Khi quay lại quán C không thấy ông H, chỉ thấy bà T đang ngồi trên võng nên C đi đến nằm trên võng khác cách bà T khoảng 3,45m và kêu bà T bán 02 chai trà xanh, cây dao C vẫn còn giấu sau lưng. Khi bà T đứng lên đi đến quầy lấy trà xanh thì C cũng đứng lên đi theo sau lưng bà T, khi đến quầy bà T lấy trà xanh và quay mặt lại thì thấy C đang cầm cây dao trên tay phải đưa lên về phía mình nên bà T dùng hai tay chụp lấy cây dao làm ngón I bàn tay phải và ngón I bàn tay trái bị thương chảy máu, cả hai giằng co ngã xuống nền nhà và tiếp tục xô sát qua lại thì C cầm cây dao trên tay phải và quơ qua quơ lại làm trúng cẳng tay phải của bà T bị thương. Lúc này, bà Nguyễn Thị V và ông Lê Minh T ở nhà kế bên nghe tiếng của bà T nên chạy qua can ngăn, ông T thấy C cầm dao và đang xô sát với bà T nên giật lấy cây dao trên tay C thì bà T bỏ chạy ra ngoài và được ông Nguyễn Văn H đưa đi cấp cứu, còn C đi về nhà, bà V và ông T để cây dao tại hiện trường rồi cũng đi về nhà, ông Diệp Hồng C biết được sự việc nên đã trình báo C an.

Sau khi điều trị thương tích đến ngày 08/3/2021 bà Nguyễn Thị T gửi đơn yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với Lê Chí C.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 55/TgT-PY ngày 25/02/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị T do thương tích gây nên hiện tại là 04%. Tổn thương do vật sắc gây nên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số: 16/CT-VKS-LP ngày 27/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Lê Chí C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Bị cáo Lê Chí C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã nêu trên. Về trách nhiệm dân sự thống nhất bồi thường các khoản chi phí theo yêu cầu của bị hại Thủy với tổng số tiền là 9.038.434 đồng.

Bị hại Nguyễn Thị T đề nghị Hội đồng xét xử: Về trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lê Chí C và đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí điều trị thương tích là 438.434 đồng, thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị thương tích 600.000 đồng (03 ngày x 200.000 đồng/ngày), tiền thuê người giúp việc trong thời gian bị thương tích là 3.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 5.000.000 đồng, tổng cộng là 9.038.434 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền C tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê Chí C đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Bởi vì, vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/01/2021, do nghe bị hại Nguyễn Thị T nói xấu về mình tại quán nước của bị hại thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Sóc Trăng nên bị cáo Lê Chí C đã dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại Nguyễn Thị T là 04%, bị hại Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với Lê Chí C. Trên cơ sở đó, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Chí C phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 38; Điều 65; điểm b, điểm i, điểm s, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Chí C từ 06 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 năm đến 02 năm.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 cây dao bằng kim loại dài 35cm (cán dài 09cm và lưỡi dài 26cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 6,5cm, lưỡi dao bén một bên và mũi dao bằng).

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Chí C bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Thị T tổng số tiền là 9.038.434 đồng và tiếp tục quản lý số tiền 900.000 đồng mà bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số 000936 ngày 27/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú để đảm bảo thi hành án.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Chí C: Bị cáo nhận thấy hành vi mà bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Long Phú, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị V và Lê Văn H; ông Lê Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị V vắng mặt không có lý do. Xét sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ vào Điều 293 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Chí C khai nhận: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/01/2021, sau khi uống rượu C đến quán nước của bị hại Nguyễn Thị T để mua thuốc hút thì nghe bà T và ông Nguyễn Văn H nói chuyện có những lời lẽ nói không hay về cuộc sống cá nhân của bị cáo nên bị cáo tức giận và quay về nhà lấy một cây dao bằng kim loại dài 35cm (cán dao dài 09cm và lưỡi dao dài 26cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 6,5cm, lưỡi dao bén một bên và mũi dao bằng) giấu phía sau lưng rồi quay lại quán của bà T với mục đích đe dọa ông H và bà T. Khi quay lại quán, C không thấy ông H, chỉ thấy bà T đang ngồi trên võng nên đi đến nằm trên võng khác cách bà T khoảng 3,45m và kêu bà T bán 02 chai trà xanh, lúc này C vẫn còn giấu cây dao phía sau lưng; khi bà T đứng lên đi đến quầy lấy trà xanh thì C cũng đứng lên đi theo sau lưng, trong lúc bà T lấy trà xanh trên quầy thì C lấy dao ra cầm bên tay phải, cùng lúc này bà T cầm 02 chai trà xanh trên và quay người lại thì thấy C đang cầm dao trên tay phải đưa lên về phía mình nên bà T bỏ 02 chai trà xanh xuống và dùng hai tay chụp lấy cây dao trúng vào phần lưỡi dao làm ngón I bàn tay phải gây thương tích là 01% và ngón I bàn tay trái gây thương tích là 01%, cả hai giằng co ngã xuống nền nhà và tiếp tục xô sát qua lại thì C cầm cây dao trên tay phải và quơ qua quơ lại làm trúng cẳng tay phải của bà T gây thương tích là 02%; tổng thương tích của bị hại Nguyễn Thị T do bị cáo Lê Chí C gây nên là 04%.

Đối với lời khai nhận tội của bị cáo nhận thấy: Lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại Cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, sơ đồ thực nghiệm điều tra, kết luận giám định, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[4] Nhận định về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Chí C thể hiện là người bình thường có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì mâu thuẫn từ việc nghe ông Nguyễn Văn H và bị hại Nguyễn Thị T có những lời lẽ nói không hay về cuộc sống cá nhân của bị cáo mà bị cáo vẫn cố ý dùng 01 (một) cây dao bằng kim loại dài 35cm (cán dao dài 09cm và lưỡi dao dài 26cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 6,5cm, lưỡi dao bén một bên và mũi dao bằng) là hung khí nguy hiểm với mục đích dọa bị hại Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn H, hậu quả đã gây thương tích cho bị hại Thủy tại ngón I bàn tay

phải, ngón I bàn tay trái và cẳng tay phải là 04%. Hành vi mà bị cáo Lê Chí C đã thực hiện xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại Nguyễn Thị T cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Vì vậy, cáo trạng số: 16/CT-VKS-LP ngày 27/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú truy tố bị cáo Lê Chí C về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nhận thấy: Bị cáo Lê Chí C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Lê Chí C có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; bản thân bị cáo và gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, hàng tháng thu nhập của bị cáo ngoài tiền trợ cấp bảo trợ xã hội của Nhà nước thì bị cáo làm thuê để sinh sống nhưng trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 900.000 đồng để bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại Nguyễn Thị T; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo là người khuyết tật nặng được hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng của Nhà nước nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, điểm i, điểm s, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Ngoài ra không còn tình tiết nào để xem xét giảm nhẹ thêm cho bị cáo.

[7] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; mặt khác, bị cáo là người khuyết tật nặng, cụ thể bị cụt một chân phải nên việc đi lại và sinh hoạt cá nhân rất khó khăn, bị cáo có khả năng tự cải tạo, không cần phải bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, nếu cho bị cáo hưởng án treo thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước ta mà cố gắng tự cải tạo, trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về xử lý vật chứng: Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú gồm: 01 (một) cây dao bằng kim loại dài 35cm (cán dao dài 09cm và lưỡi dao dài 26cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 6,5cm, lưỡi dao bén một bên và mũi dao bằng). Xét thấy, vật chứng trên là công cụ phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí điều trị thương tích là 438.434 đồng, thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị thương tích 600.000 đồng (03 ngày x 200.000 đồng/ngày), tiền thuê người giúp

việc trong thời gian bị thương tích là 3.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 5.000.000 đồng, tổng cộng là 9.038.434 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Chí C thống nhất bồi thường các khoản chi phí điều trị thương tích theo yêu cầu của bị hại Nguyễn Thị T với tổng số tiền 9.038.434 đồng. Xét sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại là tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tiếp tục quản lý số tiền 900.000 đồng mà bị cáo Lê Chí C đã nộp theo biên lai thu tiền số 000936, ngày 27/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long, tỉnh Sóc Trăng để đảm bảo thi hành án cho bị hại Nguyễn Thị T.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, điểm i, điểm s, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo đối với bị cáo Lê Chí C.

2. Tuyên bố: Bị cáo Lê Chí C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

3. Phạt bị cáo Lê Chí C 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22 tháng 6 năm 2021).

Giao bị cáo Lê Chí C cho Ủy ban nhân dân xã Long Đức, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Lê Chí C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Lê Chí C cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cây dao bằng kim loại dài 35cm (cán dao dài 09cm và lưỡi dao dài 26cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 6,5cm, lưỡi dao bén một bên và mũi dao bằng).

5. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Chí C bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị T các khoản chi phí điều trị thương tích, thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị thương tích, tiền thuê người giúp việc trong thời gian bị thương tích, tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 9.038.434 đồng (chín triệu, không trăm ba mươi tám nghìn, bốn trăm ba mươi bốn đồng).

Tiếp tục quản lý số tiền 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) mà bị cáo Lê Chí C đã nộp theo biên lai thu tiền số 000936, ngày 27/5/2021 của Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng để đảm bảo thi hành án cho bị hại Nguyễn Thị T.

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Chí C là người khuyết tật và có đơn đề nghị miễn án phí nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đương sự;
- VKSND huyện Long Phú;
- CQĐT CA huyện Long Phú;
- Cơ quan THAHS CA huyện Long Phú;
- Tổ hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (PKTNV&THA);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Lê Thị Cẩm Nhung**